TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HNGĐ - PT
Ngày: 07 - 8 - 2023
V/v tranh chấp: Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Minh Hồng

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu
Ông Nguyễn Đức Cảnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Giang – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Trọng Dần - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 28-7-2023 và ngày 07-8-2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2023/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp: "Hôn nhân và gia đình".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2023/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 92/2023/QĐXXPT – HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1955; địa chỉ: Xóm HM, xã GT, huyện GT, tỉnh Nam Định. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Râng: Ông Tạ Quang Tr – Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Đạt Lý – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Râng: Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1993; địa chỉ: Số 9 ngõ 113 đường Phương Canh, phường Xuân Phương, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Cao Kh, sinh năm 1954; địa chỉ: Xóm HM, xã GT, huyện GT, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm HM, xã GT, huyện GT, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

2. Chị Vũ Thị N, sinh năm 1986; địa chỉ: Xóm HM, xã GT, huyện GT, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Vũ Thị N: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983; địa chỉ: Xóm HM, xã GT, huyện GT, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

3. Anh Đặng Thanh S, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố Hạ Chính, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

4. Bà Đặng Thị Ch, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ dân phố Hạ Chính, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị Ch: Anh Đặng Thanh S, sinh năm 1974; địa chỉ: Tổ dân phố Hạ Chính, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Phạm Văn Bằng và bà Phạm Thị Chín; địa chỉ: Xóm HM, xã GT, huyện GT, tỉnh Nam Định. Vắng mặt; đề nghị không triệu tập ông, bà đến phiên tòa;

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị R (là nguyên đơn), ông Nguyễn Cao Kh (là bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 6 năm 2021; Đơn khởi kiện bổ sung ngày 05 tháng 8 năm 2022; bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị R trình bày: Bà và ông Nguyễn Cao Kh tự nguyện tìm hiểu và đã kết hôn vào năm 1975. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do ông Khải không chung thủy và đã sống ly thân hơn 10 năm nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Cao Kh. Bà và ông Khải có 06 con chung là: Nguyễn Thị Nga, sinh năm 1977; Nguyễn Thị Ngân, sinh năm 1980; Nguyễn Văn C, sinh năm 1983; Nguyễn Thị Hồng, sinh năm 1985; Nguyễn Thị Hường, sinh năm 1987; Nguyễn Thị Y, sinh năm 1993; các con nay đã trưởng thành, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà đề nghị chia cho bà và ông Khải mỗi người được hưởng 50% giá trị tài sản. Bà và ông Khải có các tài sản sau:

+ Nhà đất tại thửa số 179, tờ số 17 tại xóm Hiếu Minh (xóm 15 cũ) xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Vợ chồng anh Cao, chị Nga đã xây dựng 01 nhà 3 tầng trên một phần diện tích. Nay phần đất và công trình phía vợ chồng anh Cao đã xây dựng để ông Khải sở hữu, sử dụng; phần còn lại bà nhận sở hữu, sử dụng; giá trị các công trình xây dựng không đề nghị xem xét thanh toán chênh lệch tài sản.

+ Thửa đất số 98, tờ số 41 tại xóm Hiếu Minh (xóm 16 cũ) xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, hiện đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất mang tên vợ chồng anh Cao, chị Nga. Bà và ông Khải mỗi người sử dụng ½ thửa đất.

+ Thửa đất số 8, tờ bản đồ số 2 tại tổ dân phố Quý Dũng Sơn (tổ dân phố Lâm Sơn cũ), thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định mua của vợ chồng ông Phạm Văn Bằng, hiện nay đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng anh Cao, chị Nga. Bà nhận sử dụng thửa đất này.

+ Thửa đất số 17, tờ số 2 tại tổ dân phố Quý Dũng Sơn (tổ dân phố Lâm Sơn cũ) thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, mua của ông Nguyễn Văn Tuyến và bà Trần Thị Tơ; bà để ông Khải sử dụng, không đề nghị xem xét thanh toán chênh lệch tài sản giá trị cây trồng trên đất.

+ Góp vốn đối với tàu dầu trên biển, giá trị khoảng 800.000.000 đồng, nay bà nhận sở hữu 400.000.000 đồng. Bà nghe nói ông Khải góp vốn cùng kinh doanh tàu dầu với anh Đặng Thanh S và bà Đặng Thị Ch. Bà chỉ nghe nói về việc kinh doanh này, không có tài liệu chứng cứ chứng minh.

* Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Cao Kh trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị R tự nguyện tìm hiểu nên đã đi tới kết hôn và đã có 06 con chung. Trong cuộc sống chung có xảy ra va chạm nhưng ông không đồng ý ly hôn.

+ Nhà, đất tại thửa số 179, tờ số 17 tại xóm Hiếu Minh (xóm 15 cũ) xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định: Nguồn gốc là do vợ chồng mua. Một phần diện tích là vợ chồng ông sở hữu, sử dụng; phần còn lại đã cho vợ chồng anh Cao, chị Nga xây nhà và ở riêng nhiều năm nay, chưa làm thủ tục tặng cho vì đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Thửa đất số 17, tờ số 2 tại tổ dân phố Quý Dũng Sơn (tổ dân phố Lâm Sơn cũ) thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vợ chồng ông mua của ông Nguyễn Văn Tuyến và bà Trần Thị Tơ, hiện đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng ông.

Vợ chồng ông chỉ có 2 tài sản trên là tài sản chung (trừ phần đất đã cho vợ chồng anh Cao xây nhà). Nay ông nhận sở hữu phần đất và công trình còn lại tại thửa số 179, tờ số 17 tại xóm Hiếu Minh, xã Giao Thịnh; bà Râng sử dụng phần diện tích đất tại thửa đất số 17, tờ số 2 tại tổ dân phố Quý Dũng Sơn thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy. Sau khi cân đối về tài sản, ông nhận thanh toán chênh lệch cho bà Râng 1/3 giá trị tài sản vì tài sản đều do ông tạo lập, buôn bán mà có.

Đối với thửa đất số 8, tờ bản đồ số 2 tại tổ dân phố Quý Dũng Sơn (TDP Lâm Sơn cũ), thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; lúc đầu ông có đứng lên để mua nhưng do chưa có đủ tiền nên vợ chồng anh Cao đã đứng lên mua và việc chuyển nhượng là giữa vợ chồng anh Cao với vợ chồng ông Bằng. Hiện đã được cấp Giấy chứng nhận mang tên vợ chồng anh Cao nên là tài sản của vợ chồng anh Cao.

Đối với thửa đất số 98, tờ số 41 tại xóm Hiếu Minh (xóm 16 cũ) xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định là do vợ chồng ông mua sau đó đã làm thủ tục tặng cho vợ chồng anh Cao. Hiện Giấy chứng nhận mang tên vợ chồng anh Cao nên là tài sản của vợ chồng anh Cao.

Về vốn góp tàu dầu: Trước đây ông có làm chung với ông Đặng Thanh S và bà Đặng Thị Ch về việc bán dầu cho các tàu thuyền trên biển. Vốn góp ban đầu mỗi người chỉ 100.000.000 đồng, con tàu bắt đầu hoạt động và kinh doanh từ năm 2005; vài năm đầu thì kinh doanh không có lợi nhuận vì phải bù đắp vào tiền chi phí ban đầu, thuê người làm và cứ vài năm lại phải tu sửa. Sau thì có lợi nhuận nhưng chỉ khoảng 5.000.000 đồng/tháng, ông đã dùng để chi tiêu sinh hoạt gia đình. Nay ông đã bán không liên quan gì tới bà Râng.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn C trình bày: Đối với thửa đất số 8, tờ bản đồ số 2 tại tổ dân phố Quý Dũng Sơn, thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, lúc đầu ông Khải có đứng lên để mua nhưng do chưa có đủ tiền nên vợ chồng anh đã đứng lên mua và việc chuyển nhượng là giữa vợ chồng anh với vợ chồng ông Bằng. Hiện Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng anh, nên đây là tài sản của vợ chồng anh.

Đối với thửa đất số 98, tờ số 41 tại xóm Hiếu Minh (xóm 16 cũ) xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định là do vợ chồng ông Khải mua sau đó đã làm thủ tục tặng cho vợ chồng anh. Hiện Giấy chứng nhận mang tên vợ chồng anh nên đây là tài sản của vợ chồng anh.

Đối với nhà đất tại thửa số 179, tờ số 17 tại xóm Hiếu Minh (xóm 15 cũ) xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định: Đất là do ông Khải, bà Râng cho, vợ chồng anh đã xây nhà và đã ở ổn định từ năm 2015, không ai có ý kiến gì. Do đất của bố mẹ chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên phần diện tích đất đã cho anh cũng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Thanh S trình bày: Anh nhận ủy quyền của chị gái ông là bà Đặng Thị Ch. Trước đây, anh và ông Khải, bà Chỉ cùng nhau bán dầu cho các thuyền đi biển, mỗi người chỉ góp 100.000.000 đồng. Việc kinh doanh mấy năm nay do ảnh hưởng của dịch bệnh nên thua lỗ. Anh và bà Chỉ chỉ làm ăn cùng với ông Khải, hiện ông Khải đã bán lại cho chị em anh, không liên quan gì tới bà Râng.

* Người làm chứng là ông Phạm Văn Bằng và bà Phạm Thị Chín trình bày: Vợ chồng ông là người cùng xã với vợ chồng ông Khải. Vợ chồng ông đã chuyển nhượng đất cho vợ chồng anh Cao, thủ tục đã xong, nay không còn liên quan gì.

* Đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Vợ chồng ông Khải, bà Râng chung sống nhiều năm nay và đã có 6 người con. Vợ chồng có nhà, đất tại xóm Hiếu Minh (xóm 15 cũ) và đã cho vợ chồng anh Cao một phần diện tích để xây nhà; thửa đất tại xóm Hiếu Minh (xóm 16 cũ) đã cho vợ chồng anh Cao. Thửa đất mua của vợ chồng ông Bằng hiện đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng anh Cao. Thửa đất có tranh chấp với ông Nguyễn Văn Tuyến và bà Trần Thị Tơ đã khởi kiện tại Tòa án nhưng kết quả giải quyết như thế nào thì không nắm được. Nay bà Râng có đơn khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Với nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2023/HNGĐ-ST ngày 16-01-2023 của Toà án nhân dân huyện Giao Thủy đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 56, 59, 62 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147; án lệ 03/2016; khoản 2 Điều 244; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa bà Nguyễn Thị R và ông Nguyễn Cao Kh

2. Giao bà Nguyễn Thị R được quyền sử dụng 70 m^2 đất và cây trồng trên đất tại thửa đất số 17, tờ số 2, tại tổ dân phố Quý Dũng Sơn (tổ dân phố Lâm Sơn cũ) thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Bà Nguyễn Thị R được nhận thanh toán chênh lệch tài sản từ ông Nguyễn Cao Kh là 2.606.410.000 đồng.

3. Giao ông Nguyễn Cao Kh được quyền sử dụng 925 m^2 đất và các công trình xây dựng trên đất tại thửa đất số 179, tờ số 17 tại xóm Hiếu Minh (xóm 15 cũ) xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Có tứ cận liền kề như sau: Phía Đông giáp đất ông Khương, ông Hiến đi qua các điểm 3-4: 13m, 4-5: 8,33m, 5-6: 10,85m và giáp đất chia cho anh Cao, chị Nga đi qua các điểm 14-15:18,58m; 14-18: 5,25m; phía Tây giáp đất ông Bình, ông Nhiễn đi qua các điểm 1- 13: 22,10 m, 12-13: 16,79m, 11-12: 12,63m, 10-11: 5,08m; phía Nam giáp đường quốc lộ 37B đi qua các điểm 10-20: 4,7m, 18-20:7,54 và giáp đất chia cho anh Cao, chị Nga đi qua các điểm 17-6: 8,2 m, 16-17: 0,55m, 15-16: 0,90m; phía Bắc giáp đất ông Quang, ông Thiện đi qua các điểm 1-2: 6,17 m, 2-3: 15,5m; (có sơ đồ kèm theo).

Ông Nguyễn Cao Kh có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho bà Nguyễn Thị R là 2.606.410.000 đồng.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Giao anh Nguyễn Văn C, chị Vũ Thị N được quyền sử dụng 171 m^2 đất và các các công trình xây dựng trên đất tại thửa đất số 179, tờ số 17 tại xóm Hiếu Minh (xóm 15 cũ) xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Có tứ cận liền kề như sau: Phía Đông giáp đất ông Khương đi qua các điểm 6-7: 17.9m, 7-8: 6,03m; phía Tây giáp đất chia cho ông Khải đi qua các điểm 14-15:18,58m; 14-18: 5,25m; phía Nam giáp đường quốc lộ 37B đi qua các điểm 8-9: 4,07m, 9-18: 5,5m; phía Bắc giáp đất chia cho ông Khải đi qua các điểm 17-6: 8,2 m, 16-17: 0,55m, 15-16: 0,90m (có sơ đồ kèm theo)

Giao anh Nguyễn Văn C, chị Vũ Thị N được quyền sử dụng 130 m^2 đất tại thửa đất số 8, tờ bản đồ số 2 tại tổ dân phố Quý Dũng Sơn (tổ dân phố Lâm Sơn cũ), thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định

Giao anh Nguyễn Văn C, chị Vũ Thị N được quyền sử dụng 646 m^2 đất tại thửa số 98, tờ số 41 tại xóm Hiếu Minh (xóm 16 cũ) xã Giao Thịnh, huyện Giao

Thủy, tỉnh Nam Định

Các đương sự có trách nhiệm kê khai đăng ký quyền sử dụng đất được giao tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Đình chỉ xét xử sơ thẩm đối với việc bà Nguyễn Thị R rút yêu cầu giải quyết về tài sản là 01 chiếc xe ô tô BKS 18A-02749, 01 chiếc đồng hồ cơ, 01 bộ bàn ghế.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

* Ngày 16 tháng 01 năm 2023, bà Nguyễn Thị R có kháng cáo với nội dung: Không nhất trí với phần chia tài sản chung, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại phần chia tài sản chung giữa bà và ông Nguyễn Cao Kh.

* Ngày 18 tháng 01 năm 2023, ông Nguyễn Cao Kh có kháng cáo với nội dung: Ông vẫn còn yêu thương vợ và tha thiết mong muốn tiếp tục đời sống hôn nhân với vợ. Tài sản chung của vợ chồng có nguồn gốc do ông tạo lập ra, ông có công sức đóng góp là chủ yếu nhưng ông chỉ được hưởng ½ tài sản. Ông đề nghị chia cho ông được hưởng 2/3 giá trị tài sản còn vợ được hưởng 1/3 giá trị tài sản chung của vợ chồng.

Tại phiên toà:

- Bà Nguyễn Thị R giữ nguyên nội dung kháng cáo. Người đại diện theo ủy quyền của bà Râng là chị Nguyễn Thị Y trình bày: Thửa đất số 179 tờ bản đồ số 17 tại địa chỉ: xóm Hiếu Minh là tài sản chung của vợ chồng ông Khải và mẹ là bà Râng, do ông bà nội cho. Nay bố mẹ không ở được với nhau nhưng mẹ không được chia bằng hiện vật là không đúng mà phải chia cho mẹ một nửa để mẹ có chỗ ở, đề nghị chia đôi thửa đất này. Thửa đất số 17 tờ bản đồ số 2 có diện tích 70m^2 để cho ông Khải sử dụng. Bà Râng nhận sử dụng thửa đất số 8 tờ bản đồ số 2 có diện tích 130m^2, mua của ông Bằng, bà Chín năm 1996; thửa đất này ông Khải thừa nhận nhờ anh Cao đứng tên. Lý do tên vợ chồng Nga, Cao là do vợ chồng Nga, Cao vay tiền hộ ông Khải. Vốn góp tàu dầu là tài sản chung của vợ chồng, năm 2005 ông Khải góp cho ông Sỹ, bà Chỉ 100.000.000 đồng; ông Sỹ đã thừa nhận tại video quay. Xin rút yêu cầu, không đề nghị xem xét đối với thửa đất số 98 tờ bản đồ 41, tại xóm Hiếu Minh mà để lại sẽ đề nghị giải quyết sau.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Râng trình bày: Cấp sơ thẩm đã không xem xét đầy đủ tài liệu trong hồ sơ, không xem xét toàn diện các tài liệu là lời khai của các đương sự do ông Ông Ngọc Lễ lấy mà chỉ xem xét lời khai do thẩm phán Hiền lấy. Lời khai là mâu thuẫn không đảm bảo tính khách quan. Thẩm phán Hiền không có quyết định phân công giải quyết vụ án khi thay đổi thẩm phán. Tài sản phải được chia bằng hiện vật nhưng Thẩm phán không áp dụng nguyên tắc mà làm sai, không chia hiện vật đối với diện tích 1096m^2 cho bà Râng. Tàu dầu ông Khải khai đã bán nhưng lại ông Khải là người giữ giấy tờ, không lấy lời khai của ông Khải để làm rõ về việc bán cổ phần; lời khai của ông Sỹ là gian dối. Đề nghị: Thửa đất số 179 tờ bản đồ số 17 trừ đi diện tích

đã cho vợ chồng Nga, Cao còn chia đôi cho ông Khải, bà Râng. Thửa số 8 tờ bản đồ số 2 là vô hiệu; đây là tài sản chung của vợ chồng nên giao cho bà Râng quản lý. Xem xét lại việc chia và giao cho bà Râng diện tích 70m^2 có nguồn gốc chuyển nhượng từ ông Tuyến, bà Tơ. Xem xét lại thửa đất số 17 tờ bản đồ số 2 vì chỉ có 48m^2. Tầu dầu cần xem xét nguồn gốc để xác định là tài sản chung vì ông Khải còn đang quản lý giấy tờ. Chia đôi tài sản của vợ chồng và có xem xét đến công sức và sức chịu đựng của người phụ nữ để phân chia phần hơn cho bà Râng để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho bà Râng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định trình bày quan điểm: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án thấy rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nguyễn Cao Kh kháng cáo nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt; người liên quan vắng mặt nhưng cũng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn giải quyết là phù hợp.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử ly hôn giữ ông Khải và bà Râng là có căn cứ. Đối với thửa đất số 98 tờ bản đồ 41 đương sự rút kháng cáo nên đình chỉ. Thửa đất số 179 tờ bản đồ số 17 xác định là tài sản chung của vợ chồng; Thửa số 17 tờ bản đồ số 2 mua của ông Tuyến, bà Tơ là tài sản chung của vợ chồng; Thửa đất số 8 tờ bản đồ số 2 là tài sản của vợ chồng Nga, Cao; Vốn góp tàu dầu thì đương sự không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh, ông Khải khai đã bán nên không có căn cứ chia vốn góp. Xác định tài sản chung của vợ chồng ông Khải, bà Râng có tổng trị giá là 8.712.820.000 đồng được chia đôi. Đương sự cung cấp file ghi âm nhưng thực tế thửa đất đã được nhận chuyển nhượng từ ông Bằng, bà Chín và vợ chồng Nga, Cao đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên không có căn cứ xem xét. Vốn góp tàu dầu cũng không cung cấp được căn cứ. Cấp sơ thẩm xét xử như vậy là phù hợp. Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng Dân sự; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 08/2023/HNGĐ-ST ngày 16-01-2023 của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Cao Kh và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt; Tòa án đã triệu tập lần thứ 2 nhưng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt họ.

[2] Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị R rút một phần yêu cầu khởi kiện; không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết đối với thửa đất số 98 tờ bản đồ số 41, địa chỉ: Xóm HM, xã GT, huyện GT, tỉnh Nam Định mà để lại sẽ đề nghị giải quyết sau.

Tòa án đã nhiều lần có giấy triệu tập nhưng ông Nguyễn Cao Kh, anh Nguyễn Văn C có đơn xin giải quyết vắng mặt và có quan điểm không nhất trí

với việc bà Râng rút một phần yêu cầu khởi kiện. Căn cứ Điều 299 Bộ luật tố tụng Dân sự; không chấp nhận nhận việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị R

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Cao Kh và bà Nguyễn Thị R kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào năm 1975 nên hôn nhân là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau. Xét tình trạng hôn nhân giữa bà Râng và ông Khải mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Râng cũng là phù hợp. Ông Nguyễn Cao Kh kháng cáo không đồng ý ly hôn, xin được đoàn tụ nhưng lại không có biện pháp để hàn gắn tình cảm, vợ chồng vẫn sống ly thân mỗi người một nơi, bà Râng vẫn kiên quyết xin ly hôn. Tại phiên tòa, bà Râng cho rằng đã từ lâu rồi bà thường xuyên bị ông Khải đánh đập; chị Nguyễn Thị Y xác nhận gần đây bà Râng còn bị ông Khải đánh phải nhập viện và chị phải đón bà Râng lên nhà chị ở. Do vậy, kháng cáo xin được đoàn tụ của ông Khải là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Nguyên đơn, bà Nguyễn Thị R kháng cáo yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng gồm: Nhà đất tại thửa số 179, tờ số 17 tại xóm Hiếu Minh (xóm 15 cũ) xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; Thửa đất số 8, tờ bản đồ số 2 tại tổ dân phố Quý Dũng Sơn (tổ dân phố Lâm Sơn cũ), thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; Thửa đất số 17, tờ số 2 tại tổ dân phố Quý Dũng Sơn (tổ dân phố Lâm Sơn cũ) thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định và góp vốn đối với tàu dầu trên biển có giá trị khoảng 800.000.000 đồng. Xét thấy:

4.1. Đối với nhà đất tại thửa đất số 179, tờ bản đồ số 17 có diện tích 1096m^2, tại xóm Hiếu Minh (xóm 15 cũ) xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định: Thửa đất có nguồn gốc của vợ chồng ông Nguyễn Cao Kh và bà Nguyễn Thị R. Hiện trên đất có 01 nhà 3 tầng, diện tích 171m^2 do vợ chồng anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị N xây dựng từ năm 2015.

Theo bà Râng, phần đất và công trình phía vợ chồng anh Cao đã xây dựng thì để ông Khải sở hữu, sử dụng; phần còn lại bà nhận sở hữu, sử dụng; giá trị các công trình xây dựng bà không đề nghị xem xét.

Ông Khải cho rằng nhà, đất tại thửa số 179, tờ số 17 tại xóm Hiếu Minh (xóm 15 cũ) xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định có nguồn gốc là do vợ chồng mua. Một phần đất là vợ chồng ông sở hữu, sử dụng; phần còn lại đã cho vợ chồng anh Cao, chị Nga xây nhà và ở riêng nhiều năm nay, chưa làm thủ tục tặng cho vì đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Theo anh Nguyễn Văn C: Đất là do ông Khải, bà Râng cho và vợ chồng anh đã xây nhà để ở ổn định từ năm 2015, không ai có ý kiến gì. Do đất của bố mẹ chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên phần diện tích đất đã cho anh cũng chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Như vậy, thửa đất số 179, tờ bản đồ số 17 có diện tích 1096m^2, tại xóm Hiếu Minh (xóm 15 cũ) xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định có nguồn gốc là của vợ chồng ông Nguyễn Cao Kh và bà Nguyễn Thị R. Năm 2015 vợ chồng anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị N đã xây dựng 01 nhà 3 tầng trên một phần đất có diện tích 171m^2 để làm nơi ở. Khi vợ chồng anh Cao, chị Nga xây dựng nhà trên đất là do được vợ chồng ông Khải, bà Râng cho và những người con khác trong gia đình đều không có ý kiến phản đối gì. Vợ chồng anh Cao, chị Nga xây dựng nhà trên đất và đã sử dụng ổn định, liên tục, công khai. UBND xã Giao Thịnh xác nhận ông Nguyễn Cao Kh và bà Nguyễn Thị R hiện đang sử dụng thửa đất số 179, tờ bản đồ số 17 có diện tích 1096m^2 bản đồ địa chính xã Giao Thịnh lập năm 2003, chỉnh lý năm 2021 đang đề nghị lập hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hiện thửa đất không có tranh chấp, khiếu nại, tố cáo. Cấp sơ thẩm căn cứ Án lệ số 03/2016 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao, xử chấp nhận phần diện tích đất đã xây dựng nhà kiên cố cho vợ chồng anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị N; phần diện tích đất còn lại (925m^2) và công trình xây dựng trên đất có trị giá 6.962.820.000 đồng là tài sản chung của ông Nguyễn Cao Kh và bà Nguyễn Thị R là hoàn toàn có căn cứ, được chấp nhận.

Quá trình tham gia tố tụng theo trình tự sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, bà Râng và chị Yêu đều có quan điểm trình bày: Thửa đất số 179, tờ bản đồ số 17 tại xóm Hiếu Minh (xóm 15 cũ) xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định là của ông bà nội cho bố mẹ. Đến nay bà Râng không thể sống chung cùng ông Khải. Từ khi con út còn nhỏ ông Khải đã nhiều lần dùng bạo lực với bà Râng; gần đây ông Khải còn đánh bà Râng khiến bà phải nhập viện. Hiện bà Râng phải lên ở cùng con út là chị Yêu tại Hà Nội. Anh Cao là con trai nhưng lại không hề chăm sóc, nuôi dưỡng bà Râng mà lại đứng về phía ông Khải. Mặt khác, hiện trên đất có 01 nhà 3 tầng, diện tích 171m^2 do vợ chồng anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị N xây dựng từ năm 2015. Tại đơn khởi kiện đề ngày 30-6-2021, bà Râng cũng có quan điểm thể hiện bà không thể thật sự chung sống với chồng và con trên cùng mảnh đất này được nữa.

Căn cứ nguồn gốc, công sức đóng góp và quá trình sử dụng đất, cấp sơ thẩm đã xử và giao cho ông Nguyễn Cao Kh được quyền sử dụng 925 m^2 đất thuộc thửa đất số 179, tờ bản đồ số 17 tại xóm Hiếu Minh (xóm 15 cũ) xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cùng các công trình xây dựng trên đất và có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho bà Râng. Như vậy, cấp sơ thẩm đã không chia và giao cho bà Râng được sử dụng phần đất thuộc thửa đất số 179, tờ bản đồ số 17 tại xóm Hiếu Minh (xóm 15 cũ) xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cũng là phù hợp, có căn cứ, đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

4.2. Đối với thửa đất số 98, tờ số 41, diện tích 646 m^2 tại xóm Hiếu Minh (xóm 16 cũ) xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định: Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị R và người đại diện theo ủy quyền có quan điểm xin rút một phần yêu cầu; không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết đối với thửa đất số 98 tờ bản đồ số 41, địa chỉ: Xóm HM, xã GT, huyện GT, tỉnh Nam Định mà để lại sẽ đề

nghị giải quyết sau. Tuy nhiên, ông Nguyễn Cao Kh, anh Nguyễn Văn C có quan điểm không đồng ý với việc rút phần yêu cầu khởi kiện này của bà Râng.

Mặt khác, xét thửa đất có nguồn gốc do ông Nguyễn Cao Kh, bà Nguyễn Thị R mua. Ngày 14-8-2020 ông Khải, bà Râng đã ký hợp đồng tặng cho cho vợ chồng anh Nguyễn Văn C, chị Vũ Thị N và đã được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Hiện thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị N ngày 24-8-2020. Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được bà Râng ký tên tại các trang hợp đồng và đã điểm chỉ ở mục "Bên tặng cho". Xét việc bà Râng ký hợp đồng tặng cho là hoàn toàn tự nguyện, không có căn cứ về việc bà Râng ký hợp đồng tặng cho là do bị ép buộc; từ tháng 8 năm 2020 anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị N đã được cơ quan có thẩm quyền xét, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị N. Do vậy, đây là tài sản của vợ chồng anh Cao, chị Nga. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của bà Râng là có căn cứ.

4.3. Đối với thửa đất số 8, tờ bản đồ số 2, tại tổ dân phố Quý Dũng Sơn (tổ dân phố Lâm Sơn cũ), thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định: Bà Râng cho rằng thửa đất do vợ chồng mua của vợ chồng ông Phạm Văn Bằng, ông Khải thừa nhận thửa đất này mua của vợ chồng ông Phạm Văn Bằng nhưng do ông mua khi vợ chồng đã ly thân. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 17-11-2022, ông Khải cho rằng lúc đầu ông có ý định mua nhưng sau do khó khăn về kinh tế nên vợ chồng con là Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị N đã vay mượn tiền và nhận chuyển nhượng trực tiếp với ông Bằng. Ông Phạm Văn Bằng và bà Phạm Thị Chín xác nhận vợ chồng ông bà đã bán và sang tên cho vợ chồng anh Nguyễn Văn C; đến nay thủ tục sang tên đã xong hết và ông bà không còn liên quan gì. Thực tế, ông Phạm Văn Bằng và bà Phạm Thị Chín đã làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho vợ chồng anh Nguyễn Văn C, chị Vũ Thị N và đã được chứng thực ngày 06-5-2019. Đến ngày 31-5-2019, anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị N đã làm thủ tục và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng anh Cao, chị Nga. Tại "Đơn trình bày" đề ngày 05-9-2022, bà Râng cũng có quan điểm thể hiện bà và ông Khải đã ly thân từ năm 2005. Do vậy, không có cơ sở cho rằng thửa đất số 8, tờ bản đồ số 2, tại tổ dân phố Quý Dũng Sơn (tổ dân phố Lâm Sơn cũ), thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định là tài sản chung của bà Râng, ông Khải.

4.4. Đối với thửa đất số 17, tờ số 2, tại tổ dân phố Quý Dũng Sơn (tổ dân phố Lâm Sơn cũ) thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định: Thửa đất mua của ông Nguyễn Văn Tuyến và bà Trần Thị Tơ và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 04-11-2022 nên là tài sản chung của ông Khải và bà Râng là hoàn toàn có căn cứ. Bà Râng đề nghị chia cho bà ½ trị giá tài sản; ông Khải đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

4.5. Đối với yêu cầu xem xét phần góp vốn đối với tàu dầu trên biển: Bà Râng cho rằng có giá trị khoảng 800.000.000 đồng, nay bà nhận sở hữu 400.000.000 đồng. Bà nghe nói ông Khải góp vốn cùng kinh doanh tàu dầu với

anh Đặng Thanh S và bà Đặng Thị Ch. Bà chỉ nghe nói về việc kinh doanh này, không có tài liệu chứng cứ chứng minh.

Ông Khải thừa nhận, ông có góp vốn chung với anh Đặng Thanh S và bà Đặng Thị Ch đóng tàu dầu để kinh doanh bán dầu cho các tàu đánh cá. Vốn góp ban đầu mỗi người chỉ 100.000.000 đồng, con tàu bắt đầu hoạt động và kinh doanh từ năm 2005. Vài năm đầu thì kinh doanh không có lợi nhuận vì phải bù đắp vào tiền chi phí ban đầu, thuê người làm và cứ vài năm lại phải tu sửa. Sau thì có lợi nhuận nhưng chỉ khoảng 5.000.000 đồng/tháng, ông đã dùng để chi tiêu sinh hoạt gia đình. Nay ông đã bán không liên quan gì tới bà Râng.

Anh Đặng Thanh S có quan điểm: Anh với bà Chỉ, ông Khải có góp vốn đầu tư tàu dầu, vốn góp ban đầu mỗi người chỉ 100.000.000 đồng sử dụng đóng tàu và làm một số thủ tục; kinh doanh mỗi năm mỗi người được chia khoảng từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, sau do dịch covid, làm ăn không có lãi, hiện tàu còn âm 1.500.000.000 đồng. Việc góp vốn kinh doanh chỉ có 3 người, bà Râng không có liên quan gì đến tàu.

Bà Râng cũng có quan điểm cho rằng: Ông Khải góp vốn đối với tàu dầu trên biển, giá trị khoảng 800.000.000 đồng. Bà nghe nói ông Khải góp vốn cùng kinh doanh tàu dầu với anh Đặng Thanh S và bà Đặng Thị Ch. Bà chỉ nghe nói về việc kinh doanh này, không có tài liệu chứng cứ chứng minh. Tại biên bản lấy lời khai ngày 22-9-2022, bà Râng có quan điểm: Đề nghị xem xét chia 4 thửa đất; không đề nghị xem xét thẩm định định giá con tàu vì bà chẳng biết tàu đó như nào, bà chỉ biết có kinh doanh thôi. Tại cấp phúc thẩm bà Râng cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới để chứng minh về việc góp vốn tàu dầu với anh Sỹ, bà Chỉ. Do vậy, không có căn cứ xem xét, chấp nhận yêu cầu này của bà Râng.

[5] Bà Nguyễn Thị R kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại phần chia tài sản chung giữa bà và ông Nguyễn Cao Kh. Tại đơn trình bày đề ngày 5-9-2022 của bà Râng, thể hiện: Vợ chồng ly thân khi con út học lớp 7 (năm 2005), tính đến nay đã 16 năm.

Ông Nguyễn Cao Kh kháng cáo cho rằng tài sản chung của vợ chồng có nguồn gốc do ông tạo lập ra, ông có công sức đóng góp là chủ yếu và đề nghị chia cho ông được hưởng 2/3 giá trị tài sản chung của vợ chồng.

Xét thấy, tài sản chung của vợ chồng được chia đôi nhưng có tính đến công sức đóng góp của vợ, chồng vào việc tạo lập, duy trì và phát triển khối tài sản chung. Lao động của vợ, chồng trong gia đình được coi như lao động có thu nhập.

Như vậy, căn cứ hoàn cảnh gia đình, quá trình sử dụng, công sức đóng góp của vợ chồng, cấp sơ thẩm đã xác định và chia đôi tài sản chung của vợ chồng cho ông Khải, bà Râng mỗi người được hưởng ½ cũng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của các đương sự. Do vậy, kháng cáo này của ông Khải là không được chấp nhận.

[6] Tài sản chung của ông Nguyễn Cao Kh và bà Nguyễn Thị R được xác định là: Thửa đất số 179, tờ bản đồ số 17 tại xóm Hiếu Minh (xóm 15 cũ) xã

Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định và thửa đất số 17, tờ bản đồ số 2, tại tổ dân phố Quý Dũng Sơn (tổ dân phố Lâm Sơn cũ) thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Tài sản chung của ông Khải, bà Râng có tổng trị giá 8.712.820.000 đồng. Đánh giá khách quan, toàn diện vụ án, xét thấy cấp sơ thẩm đã giao cho bà Râng quyền sử dụng đối với thửa đất số 17, tờ bản đồ số 2, tại tổ dân phố Quý Dũng Sơn (tổ dân phố Lâm Sơn cũ) thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định và giao cho ông Khải quyền sử dụng đối với thửa đất số 179, tờ bản đồ số 17 tại xóm Hiếu Minh (xóm 15 cũ) xã Giao Thịnh, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; ông Khải có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho bà Râng số tiền là 2.606.410.000 đồng cũng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi của các đương sự.

[7] Bà Nguyễn Thị R, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Râng đề nghị cấp phúc thẩm định giá lại tài sản vì từ khi định giá ban đầu đến nay đã quá 6 tháng. Xét nội dung đề nghị này là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[8] Bà Trần Thị Thu Hiền là Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp "Ly hôn, chia tài sản chung", giữa nguyên đơn là bà Nguyễn Thị R và bị đơn là ông Nguyễn Cao Kh theo trình tự sơ thẩm. Quyết định phân công Thẩm phán giải quyết vụ án là Thẩm phán Ông Ngọc Lễ. Do có sự thay đổi Thẩm phán nên Thẩm phán Trần Thị Thu Hiền là người đã giải quyết tiếp vụ án. Tuy nhiên, tài liệu có trong hồ sơ vụ án lại không có Quyết định phân công Thẩm phán Trần Thị Thu Hiền giải quyết vụ án là thiếu sót. Cần rút kinh nghiệm với Tòa án cấp sơ thẩm, tránh để xảy ra thiếu sót này.

[9] Nghĩa vụ chứng minh thuộc về đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn cung cấp USB ghi hình và cho rằng hình và giọng nói là của anh Đặng Thanh S; USB ghi âm cuộc nói chuyện giữa ông Khải với linh mục; cuộc nói chuyện giữa bà Râng, chị Yêu với chị Nga và đề nghị giám định giọng nói.

Xét nội dung các file ghi âm được bật nghe tại phiên tòa chỉ thể hiện nội dung cuộc nói chuyện là chung chung, không nói cụ thể về tài sản gì, ở đâu, của ai, lý do tại sao người nói trong file ghi âm lại thay đổi lời khai ? Nếu đúng là giọng nói của ông Bằng trong USB ghi âm thì chính người nói cũng đã thể hiện nội dung: "*... Bây giờ em không ký vào cái gì để giúp bác được nữa rồi ...*
Thì sang tên trực tiếp cho Cao thì gần như tôi bán lại cho nó cô hiểu ý chưa ..."
Video do chị Yêu xuất trình và cho rằng đó là anh Sỹ nhưng chỉ nghe được tiếng nói không rõ hình ảnh.

Ông Phạm Văn Bằng, anh Đặng Thanh S đã được triệu tập đến phiên tòa nhưng ông Bằng từ chối tham gia phiên tòa, anh Sỹ xin giải quyết vắng mặt; ông Bằng và anh Sỹ đều có đơn đề nghị giữ nguyên nội dung đã trình bày tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai đã được Tòa án cấp sơ thẩm thu thập.

Như vậy ghi âm, ghi hình nhưng không có căn cứ chứng minh nguồn gốc; địa điểm ghi âm, ghi hình; không có văn bản trình bày của người có USB ghi âm, ghi hình về xuất xứ của tài liệu là USB ghi âm, ghi hình; không có văn bản

gì về sự việc liên quan tới việc thu âm, ghi hình nên không được chấp nhận

Tại cấp phúc thẩm, các đương sự có kháng cáo đều không giao nộp được tài liệu, chứng cứ nào mới khác để chứng minh cho yêu cầu của mình nên kháng cáo của các đương sự là không có căn cứ, không được chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự phúc thẩm: Các đương sự có kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Do ông Nguyễn Cao Kh, bà Nguyễn Thị R là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn tiền án phí phải nộp. Do vậy, Hội đồng xét xử miễn tiền án phí dân sự phúc thẩm cho ông Khải và bà Râng.

[11] Các khoản khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2023/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Giao Thủy có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn án phí dân sự phúc thẩm cho bà Nguyễn Thị R và ông Nguyễn Cao Kh do ông Khải, bà Râng là người cao tuổi.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Minh Hồng